

Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng

Câu 1. (1 điểm) Có mấy quả c chua

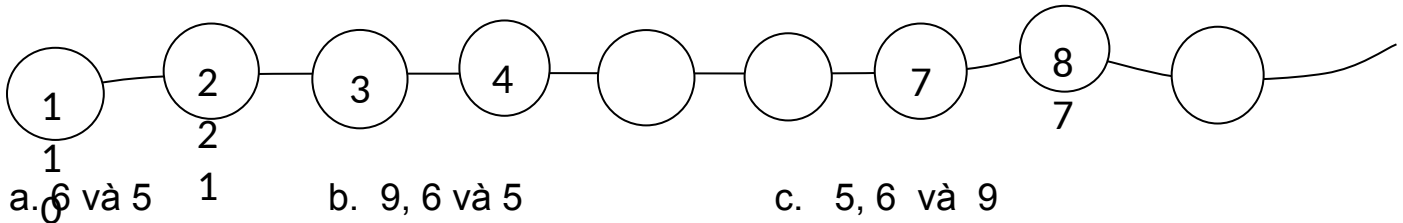


a. 9 quả

b. 8 quả

c. 7 quả

Câu 2:(1 điểm) Các số cần điền vào chỗ trống là



Câu 3. (1 điểm) Dấu cần điền vào chỗ chấm là: 10 7

a. <

b. =

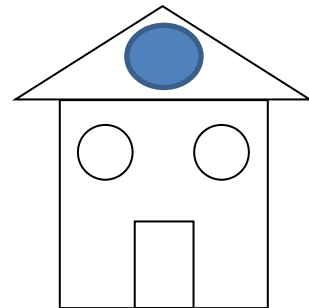
c. >

Câu 4. (1 điểm) Hình bên có mấy hình tròn?

a. 1 hình tròn

b. 2 hình tròn

c. 3 hình tròn



Câu 5.(1 điểm) Điền dấu >, <, =

$$6 + 3 \dots\dots 7$$

$$10 - 5 \dots\dots 8$$

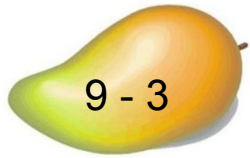
Câu 6:(1 điểm) Tính?

$$7 + 3 - 5 = \dots\dots\dots$$

$$9 - 6 + 5 = \dots\dots\dots$$

Câu 7. (1 điểm) Nối phép tính với kết quả đúng

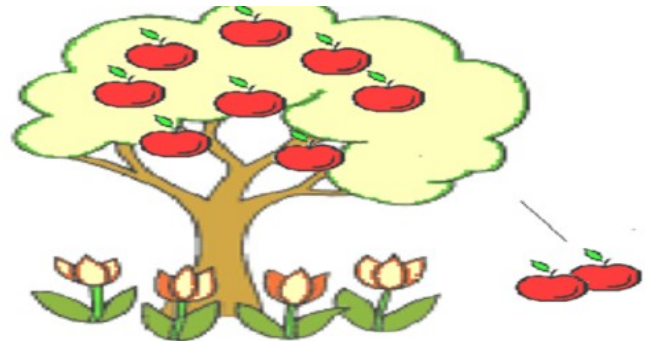
$$7 + 2$$



Câu 8: (1 điểm)Viết phép tính thích hợp vào ô trống.

/

--	--	--	--	--



Câu 9.(1 điểm) Gạch 3 cái bánh và viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--

Câu 10. (1 điểm) Em hãy viết hai phép tính đúng từ các số và các dấu sau đây 6 ; 3 ; 9 ; = + -

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN TOÁN LỚP 1

Câu 1: a. 7 quả cà chua (1 điểm)

Câu 2: c. 5, 6 và 9 (1 điểm)

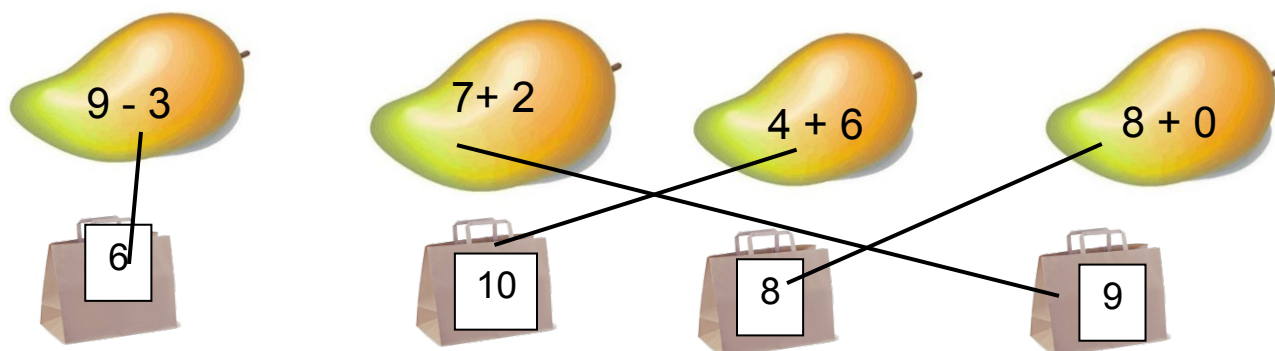
Câu 3: c. > (1 điểm)

Câu 4: c. 3 hình tròn

Câu 5: $6 + 3 > 7$ (0,5 điểm) $10 - 5 < 8$ (0,5 điểm)

Câu 6: $7 + 3 - 5 = 5$ (0,5 điểm) $9 - 6 + 5 = 8$ (0,5 điểm)

Câu 7. (1 điểm) **Nối phép tính với kết quả đúng**



Câu 8: Viết đúng phép tính: $10 - 2 =$ (0,5 điểm)

Tính đúng kết quả: $10 - 2 = 8$ (0,5 điểm)

Câu 9. (1 điểm) **Gạch 3 cái** bánh và viết phép tính thích hợp:

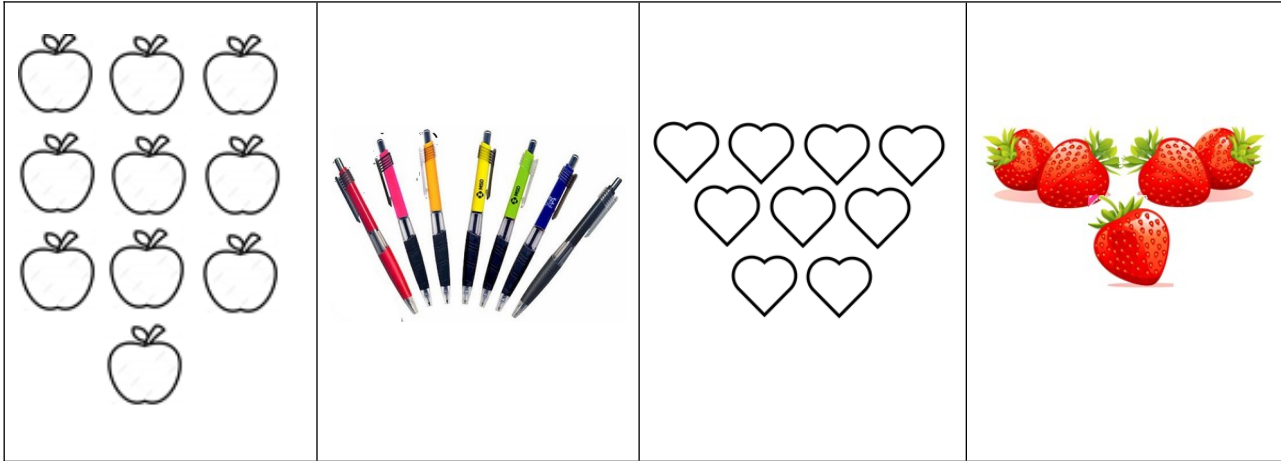


- Tính đúng kết quả $9 - 3 = 6$ (0,5 điểm)

Câu 10:

$6 + 3 = 9$ hoặc $3 + 6 = 9$ (0,5 điểm) ; $9 - 3 = 6$ hoặc $9 - 6 = 3$ (0,5 điểm)

Câu 1: (1 đ) **Điền số thích hợp vào ô trống (M1)**



Câu 2. (1đ) **Khoanh vào câu trả lời đúng (M 2)**

a.Số 7 được viết là:

A. bảy

B. bảy

C.bảy

b. Kết quả của phép tính $6 + 3 = ?$

A. 6

B. 9

C. 8

Câu 3. (1 đ) (M 2)

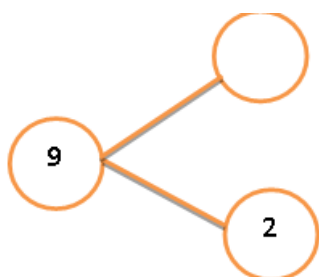
a. Số điền vào chỗ chấm : - 4= 6

A. 8

B. 2

C. 10

b.Số

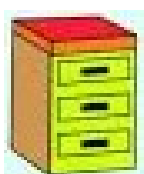
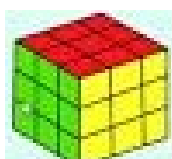


A. 7

B. 5

C. 6

Câu 4 (1 đ) Đánh dấu X vào đồ vật có dạng khối chữ nhật (M 3)



Câu 5 : (1 đ)Tính: (M1)

$$6 + 4 = \dots\dots\dots$$

$$9 - 5 = \dots\dots\dots$$

$$7 + 0 = \dots\dots\dots$$

$$4 - 4 = \dots\dots\dots$$

Câu 6: (1 đ) Điền >, <, = (M1)

9

9

5

9

7

3

2

7

Câu 7: (1 đ) **Đúng ghi Đ, sai ghi S (M2)**

Các số sau được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

a) 3, 5, 7, 9

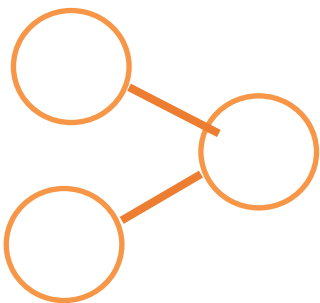
b) 6, 10, 3, 8

Câu 8: (1 đ) **Số ? (M 2)**

$$+ \quad 6 \quad = \quad 9$$

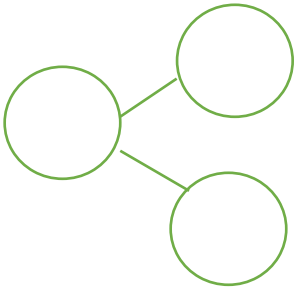
$$10 \quad - \quad = \quad 5$$

Câu 9 : (1 đ) **Điền các số 4, 10, 6 vào sơ đồ tách gộp số sau đó viết 1 phép tính cộng. (M 3)**



--	--	--	--	--

Câu 10: (1 đ) Dựa vào tóm tắt điền số vào sơ đồ tách gộp và viết phép tính thích hợp (M3)



Phát có : 10 viên kẹo

Cho bạn : 3 viên kẹo

Phát còn ... viên kẹo ?

--	--	--	--	--

ĐÁP ÁN

Câu 1: (1 đ) Điền số thích hợp vào ô trống (M1)

--	--	--	--

10

7

9

5

Câu 2 : 1đ

a: A (0,5 đ)

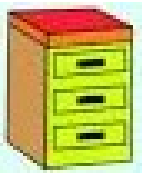
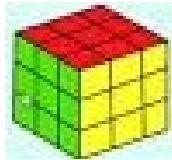
b: B (0,5đ)

Câu 3 :

a: C (0,5đ)

b: A (0,5đ)

Câu 4 (1 đ) Đánh dấu X vào đồ vật có dạng khối chữ nhật (M 3)



X

Đúng đạt 1đ

Câu 5 : (1 đ)Tính: (M1)

$$6 + 4 = ...10.....$$

$$9 - 5 = ...4....$$

$$7 + 0 = ...7....$$

$$4 - 4 = ...0...$$

Tính đúng mỗi phép tính đạt 0,25đ

Câu 6: (1 đ) Điền >, <, = (M1)

$$9 = 9 \qquad 5 < 9$$

$$7 > 3 \qquad 2 < 7$$

Điền dấu đúng mỗi câu đạt 0,25đ

Câu 7: (1 đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S (M2)

Các số sau được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

a) 3, 5, 7, 9 **Đ**

b) 6, 10, 3, 8 **S**

Đúng mỗi câu đạt 0,5đ

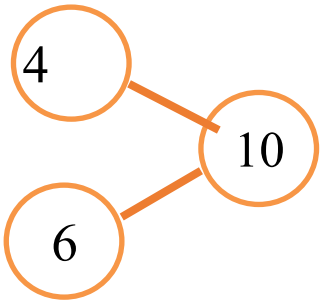
Câu 8: (1 đ) Số ? (M2)

$$3 + 6 = 9$$

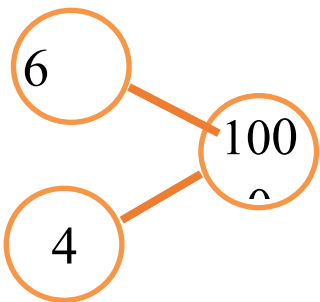
$$10 - 5 = 5$$

Đúng mỗi câu đạt 0,5 đ

Câu 9: (1 đ) Điền các số 4, 10, 6 vào sơ đồ tách gộp số sau đó viết 1 phép tính cộng.
(M3)



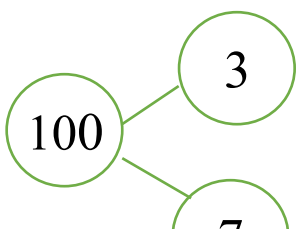
4	+	6	=	10
---	---	---	---	----



6	+	4	=	10
---	---	---	---	----

Điền số vào sơ đồ đúng đạt 0,5đ,viết đúng phép tính đạt 0,5đ

Câu 10: (1 đ) Dựa vào tóm tắt điền số vào sơ đồ tách gộp và viết phép tính thích hợp (M3)



Phát có : 10 viên kẹo

Cho bạn : 3 viên kẹo

Phát còn ... viên kẹo ?

10	-	3	=	7
----	---	---	---	---

Viết đúng các số vào sơ đồ tách gộp 0,5 đ

Viết đúng phép tính đạt 0,5 đ

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 1
-------------	--

A. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng : 3 điểm

Câu 1:

Số lớn nhất trong các số sau: 2, 0, 9, 6 là:

A. 2

B. 0

C. 9

Câu 2 :

Số bé nhất trong các số : 6 ,8, 1, 5 là:

A. 6

B.8

C.1

Câu 3 : Đúng ghi Đ, sai ghi S (0,5 điểm)

$$5 + 3 = 8$$

$$10 - 3 = 6$$

Câu 4: Kết quả của phép tính: $4 + 3 = ?$ là:

A. 10

B. 7

C. 9

Câu 5: Kết quả của $4 + 3 - 2 = ?$ là:

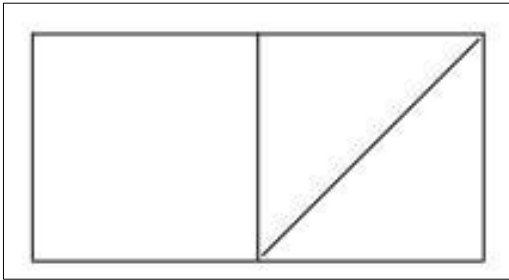
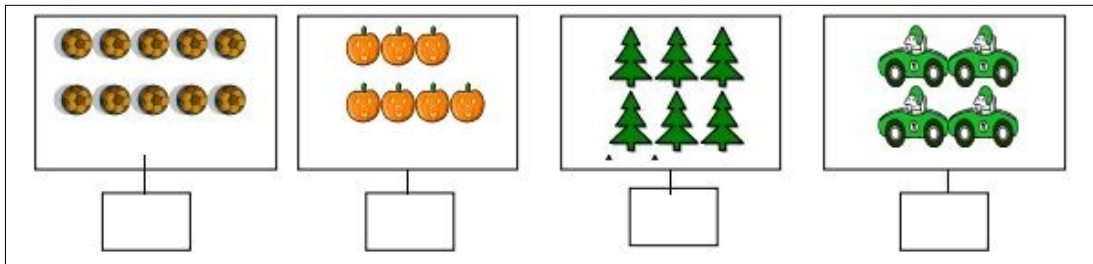
A. 3

B. 4

C. 5

Câu 6: Số?

Hình vẽ bên có:hình tam giác,
hình vuông

**B. TỰ LUẬN :****Câu 1 : Số ? (1 điểm) - M1****Câu 2: Số ? (0.5 điểm) - M1**

0			3						9	
---	--	--	---	--	--	--	--	--	---	--

Câu 3: Tính (1 điểm) - M 1

$10 - 6 = \dots\dots$

$6 + 0 = \dots\dots$

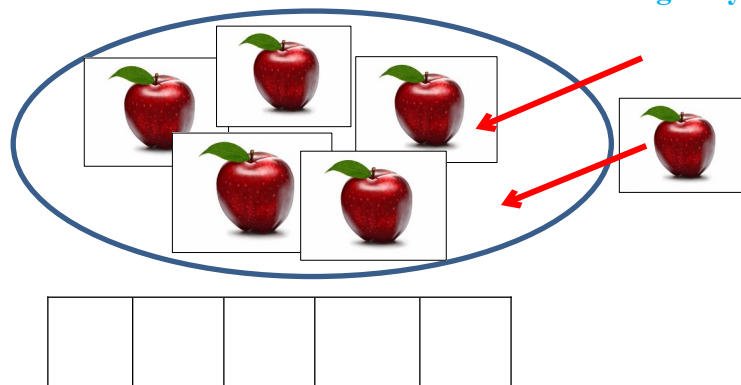
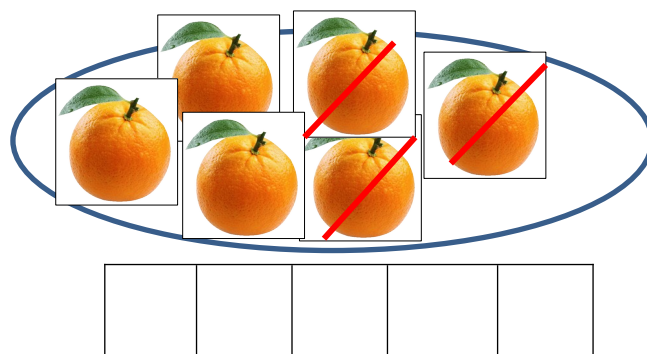
$5 - 0 = \dots\dots$

$4 + 5 = \dots\dots$

$3 + 7 = \dots\dots$

$6 - 2 = \dots\dots$

Câu 4 :Viết phép tính thích hợp (1điểm) - M 2



Câu 5: Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm : (1 điểm) - M 3 :

$5 + 4 \dots\dots 5$

$6 + 3 \dots\dots 3 + 6$

$9 \dots\dots 6 - 4$

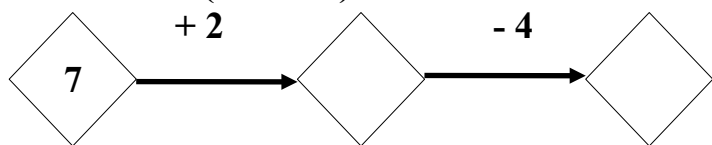
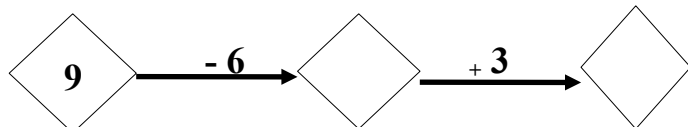
$4 + 6 \dots\dots 10 - 5$

Câu 6: Tính (1 điểm) – M 2

$5 + 2 - 4 = \dots\dots\dots$

$10 - 8 + 3 = \dots\dots\dots$

Câu 7: Số ? (1 điểm) – M 2



ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 1

A. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm - M1)

Kết quả của phép tính $10 - 2$ là:

A. 10

B. 9

C. 8

Câu 2: (0,5 điểm - M1)

Kết quả phép tính: $8 + 0$ là:

A. 0

B. 8

C. 9

Câu 3: (0,5 điểm - M2)

Trong các số: 4, 8, 10, 9. Số lớn nhất là:

A. 10

B. 9

C. 8

Câu 4:(0,5 điểm - M2)

Số điền vào chỗ chấm của phép tính $2 + = 10$ là:

A. 7

B. 8

C. 5

Câu 5:(0,5 điểm - M2)

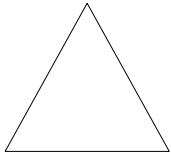
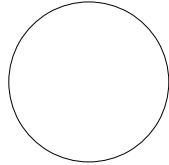
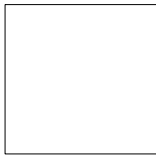
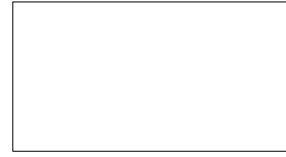
Số điền vào chỗ chấm của $6 <$ là:

A. 5

B. 6

C. 7

Câu 6:(1 điểm - M3) Điền vào chỗ chấm.



Hình

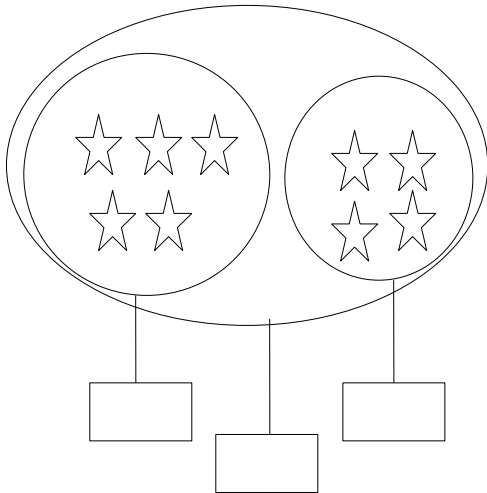
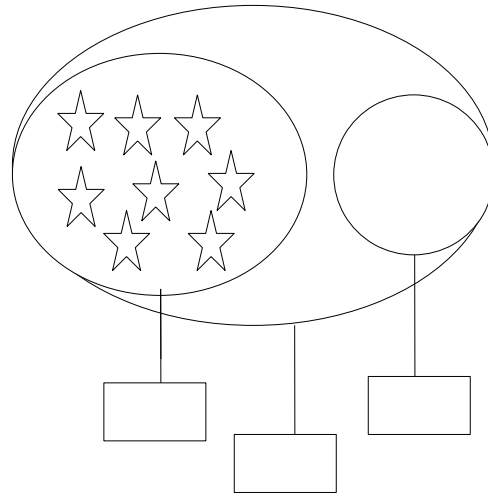
Hình

Hình

Hình

B. TỰ LUẬN

Câu 1: (1 điểm) Số?



Câu 2: (1 điểm - M2) Tính:

$$6 + 4 =$$

$$4 + 5 - 8 =$$

$$10 - 5 =$$

$$4 - 4 + 5 =$$

Câu 3: (1 điểm - M1) Số?

$$2 + = 5$$

$$9 + = 9$$

$$8 - \dots = 1$$

$$6 - \dots = 6$$

Câu 4: (1 điểm - M3) $<$, $>$, $=$

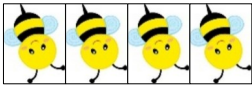
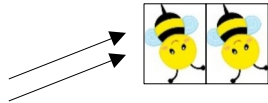
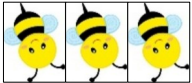
$$8 \dots 1 + 4$$

$$5 + 3 \dots 5 - 3$$

$$9 \dots 5 + 4$$

$$2 + 4 \dots 4 + 2$$

Câu 5: (2 điểm - M3) Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 6. (0,5 điểm - M3)

Cho các số **2, 8, 6** và các dấu $+$, $-$, $=$, em hãy lập các phép tính đúng

.....

.....

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 1

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm):Số bé nhất trong các số: **3, 0, 2, 9**, là:

A. 9

B. 0

C. 2

Câu 2; (0,5 điểm): Số lớn nhất có 1 chữ số là :

A. 9

B. 8

C. 0

Câu 3: (0,5 điểm) Điền số nào vào chỗ chấm trong phép tính để có $4 + \dots = 10$

A. 4

B. 5

C. 6

Câu 4: (0,5 điểm) Kết quả phép tính : $8 - 3 + 5 = \dots$

A. 10

B. 8

C. 9

Câu 5: (0,5 điểm) Kết quả của phép tính $9 - 7 + 3 = \dots$ là:

A. 5

B. 6

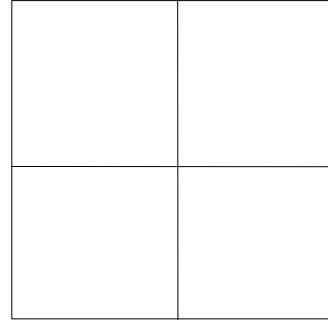
C. 7

Câu 6: (0,5 điểm): Khoanh vào đáp án đúng

Hình bên có : A. 4 hình vuông

B. 5 hình vuông

C. 6 hình vuông



Phần II: Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Số?

	1				5			8	
10			7				3		1

Câu 2 :(1điểm) Tính

$$7 + 2 = \dots$$

$$6 + 0 = \dots$$

$$3 + 5 + 2 = \dots$$

$$9 - 2 - 5 = \dots$$

Câu 3: (1điểm) Số?

$$5 + \dots = 10$$

$$6 + \dots = 6$$

$$\dots - 4 = 4$$

$$10 - \dots = 2$$

Câu 4: (1 điểm) $>$, $<$, $=$

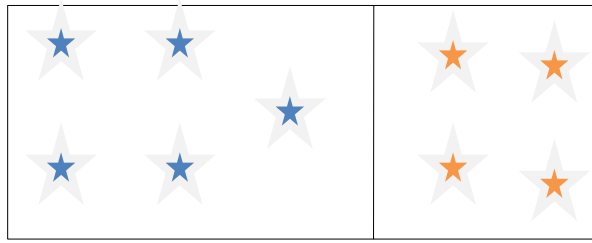
$$5 + 3 \dots 9$$

$$3 + 6 \dots 6 + 3$$

$$10 - 2 \dots 8$$

$$7 + 0 \dots 9 - 3$$

Câu 5: (2 điểm)Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 6: (0,5 điểm) : Điền số còn thiếu vào ô trống?

		3	
2		1	4
20	0	1	3

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 1
-------------	--

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Câu 1 : (0.5 điểm) - Số bé nhất trong các số : 9, 6, 7, 1 là:

A. 9

B.1

C. 6

Câu 2: (0,5 điểm) - Số lớn nhất trong các số sau: 10, 7, 5, 9 là:

A. 9

B. 10

C.5

Câu 3 : (0,5 điểm) –Đúng ghi Đ, sai ghi S

$$2 + 3 = 9$$

$$8 - 4 = 4$$

Câu 4: (0,5 điểm) – Kết quả của phép tính: $7 + 3 = ?$ là:

A. 10

B. 7

C. 9

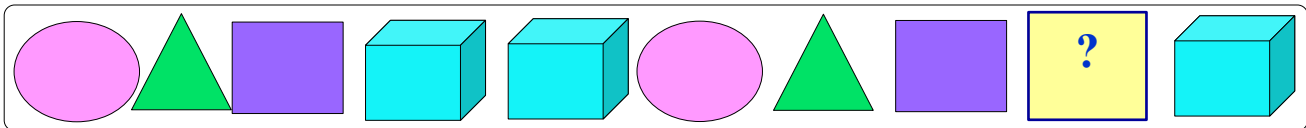
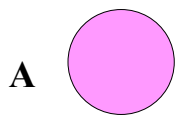
Câu 5: (0,5 điểm) – Kết quả của : $5 + 2 - 3 = ?$ là:

A. 4

B. 5

C. 6

Câu 6: (0,5 điểm) - Hình thích hợp đặt vào dấu chấm hỏi là hình nào?

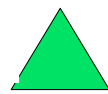


B.

C.

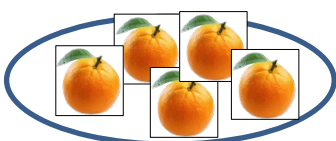
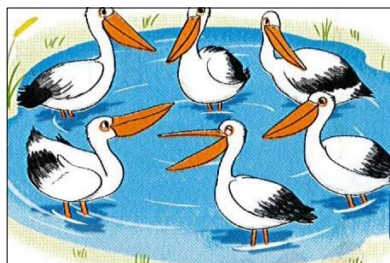
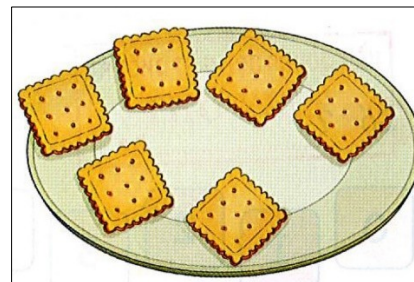


D.



B. PHẦN TỰ LUẬN :

Câu 1 : Số ?(1 điểm)



Câu 2: Số ? (0.5 điểm)

0			3					8		
---	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--

Câu 3: Tính (1 điểm)

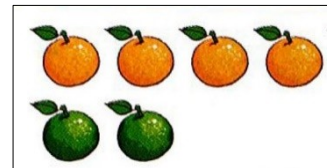
$10 - 6 = \dots\dots$

$6 + 0 = \dots\dots$

$4 + 5 = \dots\dots$

$3 + 7 = \dots\dots$

Câu 4 :Viết phép tính thích hợp (1 điểm)



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 5: Điền dấu (>,<=) vào chỗ chấm : (1 điểm)

$4 + 3 \dots\dots 5$

$5 + 3 \dots\dots 5 + 5$

$9 \dots\dots 8 - 1$

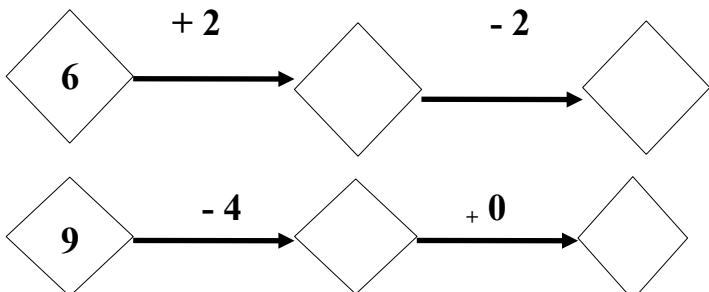
$4 + 6 \dots\dots 10 - 4$

Câu 6: Tính (1 điểm)

$3 + 5 - 4 = \dots\dots\dots$

$10 - 6 + 3 = \dots\dots\dots$

Câu 7: Số ? (1 điểm)



Câu 1:

0	1	2		4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	--	---	---	---	---	---	---	----

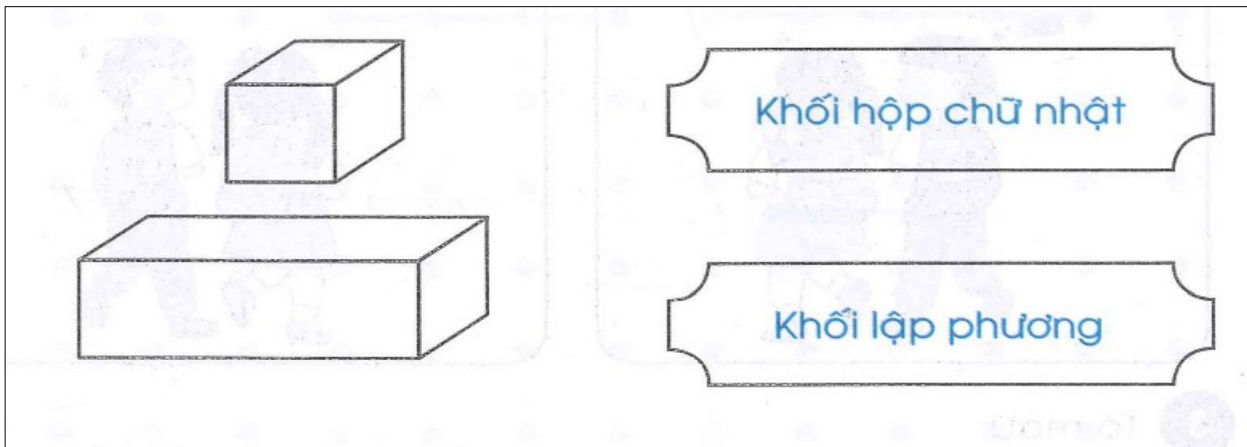
Số cần điền vào ô trống là:

A. 3

B. 4

C. 2

Câu 2: Nối hình vẽ với tên của hình

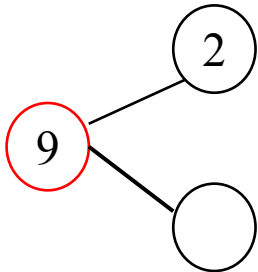
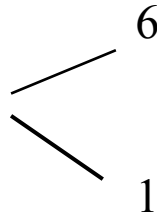
Câu 3: Kết quả của phép tính: $4 + 1 = \dots$

A. 3

B. 4

C. 5

Câu 4: số



Câu 5:

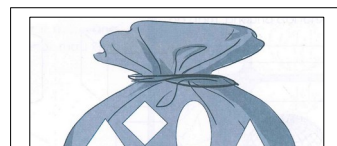
< > =

9 □

3

2 □

8





Câu 6: Xem hình bên cho biết:

- a) Có hình vuông.
b) Có hình tam giác.

Câu 7: Viết số và cách đọc số theo mẫu:

- a) ba: 3 5: 7:
b) 1: một bốn: tám:

Câu 8: Kết quả của phép tính $8 - 5 + 1 = \dots$

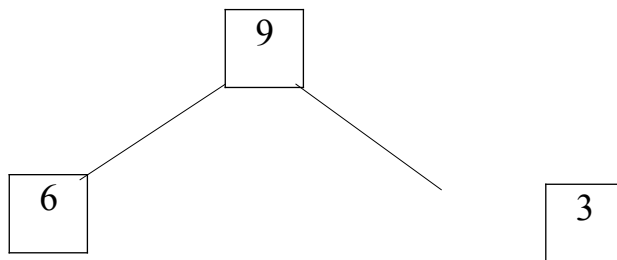
- A. 4 B. 5 C. 6

Câu 9: Viết các số 10, 7, 1, 9 theo thứ tự từ bé đến lớn:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Câu

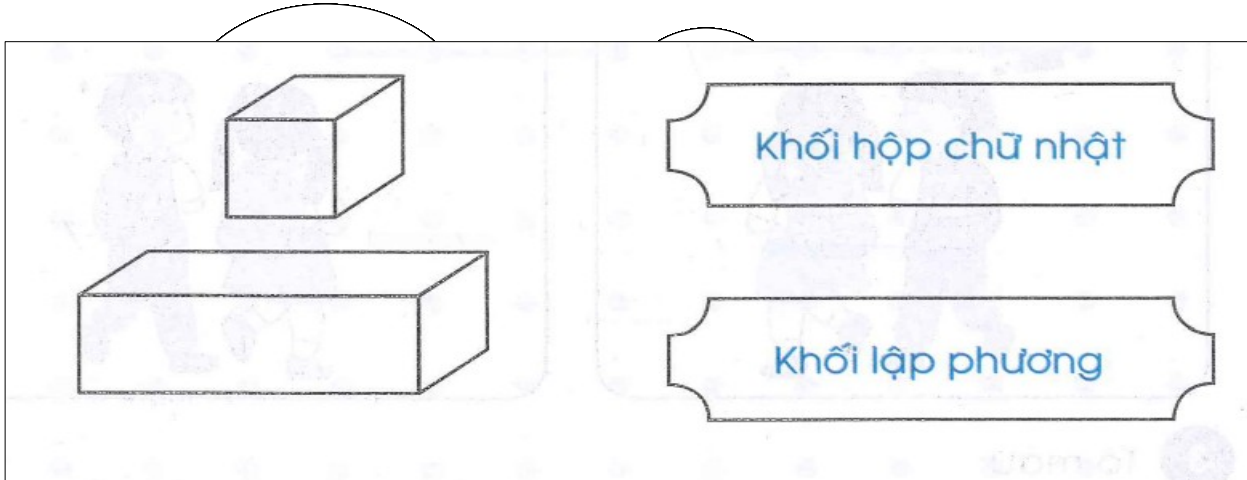
10: Xem hình viết 4 phép tính :



ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA MÔN TOÁN

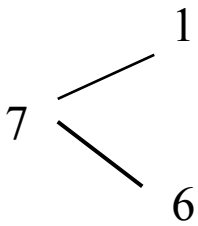
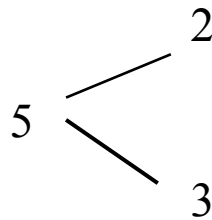
Câu 1: Khoanh vào câu b. (1 điểm)

Câu 2: Nói đúng mỗi hình được 0,5 điểm. (1 điểm)



Câu 3: Khoanh vào câu a (1 điểm)

Câu 4: Điền đúng mỗi số được 0,5 điểm. (1 điểm)

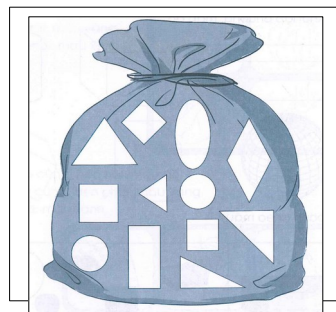


Câu 5: $8 > 5$ $4 < 7$ (1 điểm)

Câu 6: Xem hình bên cho biết: (1 điểm)

a) Có 3 hình vuông. (0,5 điểm)

b) Có 4 hình tam giác. (0,5 điểm)



Câu 7: Viết đúng mỗi số được 0,25 điểm. (1 điểm)

b) ba: 3 năm: 5 không: 0

b) 1: một 4: bốn 8: tám

Câu 8: Khoanh vào câu b. (1 điểm)

Câu 9: Thứ tự từ bé đến lớn là 2, 5, 8, 10: (1 điểm)

Câu 10: Nói và viết 4 phép tính : (1 điểm)

$$6 + 4 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$10 - 4 = 6$$

$$10 - 6 = 4$$

ĐỀ 8

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4 điểm

Câu 1 (1 điểm): Điền số thích hợp vào ô trống: (M1)

	<input type="text"/>
	<input type="text"/>
	<input type="text"/>
	<input type="text"/>

Câu 2 (1 điểm): Điền số thích hợp vào ô trống: (M2)

 <input type="text"/>	+	 <input type="text"/>	=	<input type="text"/>
 <input type="text"/>	+	 <input type="text"/>	=	<input type="text"/>
 <input type="text"/>	-	 <input type="text"/>	=	<input type="text"/>
 <input type="text"/>	-	 <input type="text"/>	=	<input type="text"/>

Câu 3 (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng: (M3)

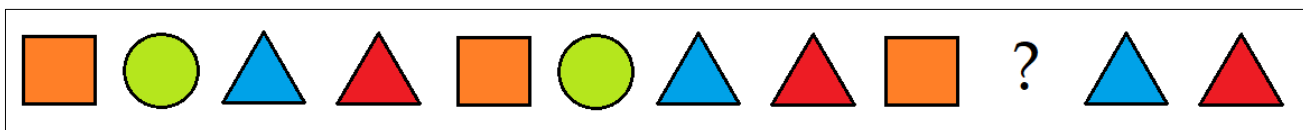
$$\square + 5 = 9$$

A. 3

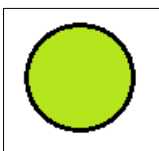
B. 4

C. 5

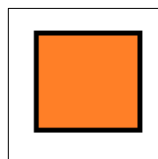
Bài 4 (1 điểm): Tìm hình thích hợp để đặt vào dấu “?”. (M2)



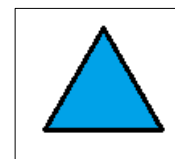
A.



B.



C.



II. PHẦN TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu 5 (1 điểm): Tính nhẩm: (M1)

$9 - 6 = \dots$

$6 + 2 = \dots$

$3 + 4 = \dots$

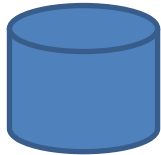
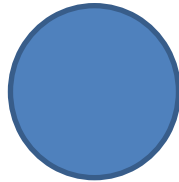
$10 - 2 = \dots$

Câu 6: $> < = ?$

$4 + 1 \square 0 + 3$

$10 - 5 + \square 5 + 5$

Câu 7: Hình nào là khối lập phương? (1 điểm) M2



A

B

C

D

Đó là

Câu 8: (1 điểm) Viết số còn thiếu vào ô trống : (M2)

a.

	3	4	
--	---	---	--

b.

Câu

10		8	
----	--	---	--

trống: (1đ) M3

9: Viết phép tính thích hợp vào ô



--	--	--	--	--

Bài 10 (1 đ): Điền số thích hợp vào chỗ trống: (M3)

a) $3 + 2 + \square = 10$

b) $9 - 6 + \square = 5$

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN LỚP 1 – HỌC KỲ I

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4 điểm

Câu 1 (1 điểm): Điền số thích hợp vào ô trống: (M1)

Mỗi câu ghi đúng số chấm: 0,25 điểm. Thứ tự điền số là: 4, 9, 6, 5

Câu 2 (1 điểm): Điền số thích hợp vào ô trống: (M2)

Mỗi câu ghi đúng số chấm: 0,25 điểm.

Thứ tự điền số là: $4 + 3 = 7$; $5 + 1 = 6$; $6 - 4 = 2$; $8 - 4 = 4$

Câu 3 (1 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng: (M3)

Khoanh tròn vào B.

Bài 4 (1 điểm): Tìm hình thích hợp để đặt vào dấu “?”. (M2)

Khoanh tròn vào A.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu 5 (1 điểm): Tính nhẩm: (M1): Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

$9 - 6 = 3$

$6 + 2 = 8$

$3 + 4 = 7$

$10 - 2 = 8$

Câu 6 (1 điểm): Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm: (M1)

Mỗi câu đúng: 0,5 điểm.

$$4 + 1 > 0 + 3$$

$$10 - 5 < 5 + 5$$

Câu 7 (1 điểm): Đó là: Hình A

Câu 8: (1 điểm) Viết số còn thiếu vào ô trống : (M2)

Mỗi câu ghi đúng: 0,5 điểm

a.

2	3	4	5
---	---	---	---

b..

10	9	8	7
----	---	---	---

Câu 9: (1 điểm) Viết phép tính thích hợp theo hình vẽ: M3

4	+	3	=	7
---	---	---	---	---

Bài 10 (1 đ): Điền số thích hợp vào chỗ trống: (M3)

a) $3 + 2 + \mathbf{5} = 10$

b) $9 - 6 + \mathbf{2} = 5$

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 1
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng từng bài tập dưới đây :

Câu 1.a. (M1) (0.5đ) Số 15 đọc là:

A. Mười lăm

B. Mười năm

C. Năm mươi

D. Mười năm

b. (M1) (0.5đ) Số “sáu mươi tư” được viết là:

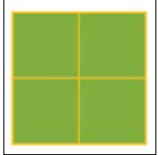
- A. 60 B. 63 C. 64 D. 65

Câu 2. a. (M1) (0.5đ) Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



- A. 12 giờ C. 2 giờ
B. 1 giờ D. 3 giờ

b. (M1) (0.5đ) Hình bên có..... hình vuông ?



- A. 3 C. 5
B. 4 D. 6

Câu 3. Cho dãy số: 23, 56, 65, 32

a. (M1) (0.5đ) Số nào lớn nhất ?

- A. 23 B. 56 C. 65 D. 32

b. (M1) (0.5đ) Số nào bé nhất ?

- A. 23 B. 56 C. 65 D. 32

Câu 4. a. (M1) (0.5đ) Kết quả của phép tính $65 - 3$ là:

- A. 68 B. 35 C. 62 D. 95

b. (M1) (0.5đ) Kết quả của phép tính $46 + 12$ là:

- A. 67 B. 57 C. 34 D. 25

Câu 5. Số cần điền vào chỗ chấm là:

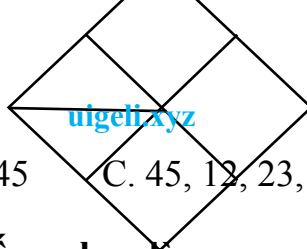
a. (M1) (0.5đ) Trong các số 14, 25, 39, 67 số nào là số chẵn ?

- A. 14 B. 25 C. 39 D. 67

b. (M1) (0.5đ) Cho dãy số 5,10,15,20,, 30,35,40. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 22 B. 23 C. 24 D. 25

Câu 6.a. (M2) (0.5đ) Dãy số nào sau đây xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ?



A. 23, 12, 15, 45 B. 12, 15, 23, 45 C. 45, 12, 23, 15 D. 15, 12, 23, 45

b. (M2) Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là:

A. 10 B. 11 C. 22 D. 33

Câu 7. (M2) (1đ) Lan hái 15 bông hoa. Mai hái 10 bông hoa. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa ?

A. 20 B. 25 C. 30 D. 35

Câu 8. (M2) (1đ) Hôm nay là thứ hai ngày 10 tháng 5. Vậy ngày 13 tháng 5 là thứ mấy ?

A. Thứ ba B. Thứ tư C. Thứ năm D. Thứ sáu

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 9. (M2) (1đ)

$23 - 11$	$55 + 20$	$33 + 6$	$73 - 3$
.....			
.....			
.....			

Câu 10. (M3) (1đ) Đàn gà có 86 con, trong đó có 5 chục con đã vào chuồng. Hỏi còn lại bao nhiêu con gà chưa vào chuồng ?

--	--	--	--	--

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng từng bài tập dưới đây :

Câu 1.a. (M1) (0.5đ) Số 15 đọc là:

A. Mười lăm B. Mười năm C. Năm mươi D. Mười năm

b. (M1) (0.5đ) Số “sáu mươi tư” được viết là:

A. 60 B. 63 C. 64 D. 65

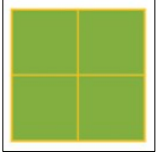
Câu 2. a. (M1) (0.5đ) Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



- A. 12 giờ
B. 1 giờ

- C. 2 giờ
D. 3 giờ

b. (M1) (0.5đ) Hình bên có..... hình vuông ?



- A. 3
B. 4

- C. 5
D. 6

Câu 3. Cho dãy số: 23, 56, 65, 32

a. (M1) (0.5đ) Số nào lớn nhất ?

- A. 23 B. 56 C. 65 D. 32

b. (M1) (0.5đ) Số nào bé nhất ?

- A. 23 B. 56 C. 65 D. 32

Câu 4. a. (M1) (0.5đ) Kết quả của phép tính $65 - 3$ là:

- A. 68 B. 35 C. 62 D. 95

b. (M1) (0.5đ) Kết quả của phép tính $46 + 12$ là:

- A. 67 B. 57 C. 34 D. 25

Câu 5. Số cần điền vào chỗ chấm là:

a. (M1) (0.5đ) Trong các số 14, 25, 39, 67 số nào là số chẵn ?

- A. 14 B. 25 C. 39 D. 67

b. (M1) (0.5đ) Cho dãy số 5,10,15,20,, 30,35,40. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 22 B. 23 C. 24 D. 25

Câu 6.a. (M2) (0.5đ) Dãy số nào sau đây xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ?

- A. 23, 12, 15, 45 B. 12,15, 23, 45 C. 45, 12, 23, 15 D. 15,12, 23, 45

b. (M2) Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là:

- A. 10 B. 11 C. 22 D. 33

Câu 7. (M2) (1đ) Lan hái 15 bông hoa. Mai hái 10 bông hoa. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa ?

- A. 20 **B. 25** C. 30 C. 35

Câu 8. (M2) (1đ) Hôm nay là thứ hai ngày 10 tháng 5. Vậy ngày 12 tháng 5 là thứ mấy ?

- A. Thứ ba **B. Thứ tư** C. Thứ năm C. Thứ sáu

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 9. (M2) (1đ)

$23 - 11$	$55 + 20$	$33 + 6$	$73 - 3$
$\begin{array}{r} 23 \\ - 11 \\ \hline 12 \end{array}$	$\begin{array}{r} 55 \\ + 20 \\ \hline 75 \end{array}$	$\begin{array}{r} 33 \\ + 6 \\ \hline 39 \end{array}$	$\begin{array}{r} 73 \\ - 3 \\ \hline 70 \end{array}$

Câu 10. (M3) (1đ) Đàn gà có 86 con, trong đó có 5 chục con đã vào chuồng. Hỏi còn lại bao nhiêu con gà chưa vào chuồng ?

86	-	50	=	36
----	---	----	---	----

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 1

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: Các số bé hơn 8: (1 điểm) - M1

- A. 4, 9, 6 B. 0, 4, 7 C. 8, 6, 7

Câu 2: Kết quả phép tính: $9 - 3 = ?$ (1 điểm) – M2

- A. 2 B. 4 C. 6

Câu 3: Sắp xếp các số 3, 7, 2, 10 theo thứ tự từ bé đến lớn (1 điểm) – M2

- A. 2, 3, 7, 10 B. 7, 10, 2, 3 C. 10, 7, 3, 2

Câu 4: Số cần điền vào phép tính $8 + 0 = 0 + \dots$ là: (1 điểm) – M3

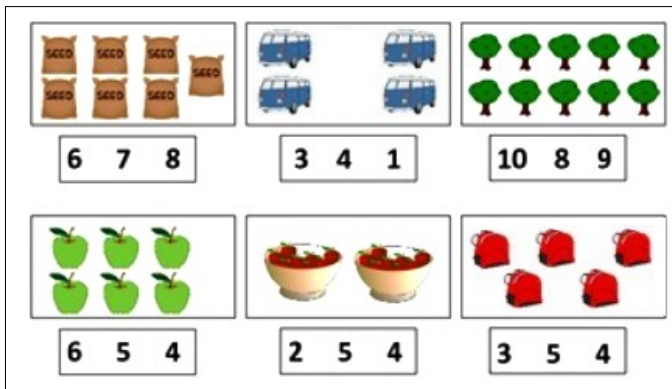
- A. 7 B. 8 C. 9

Câu 5: Hình nào là khối lập phương? (1 điểm) – M2

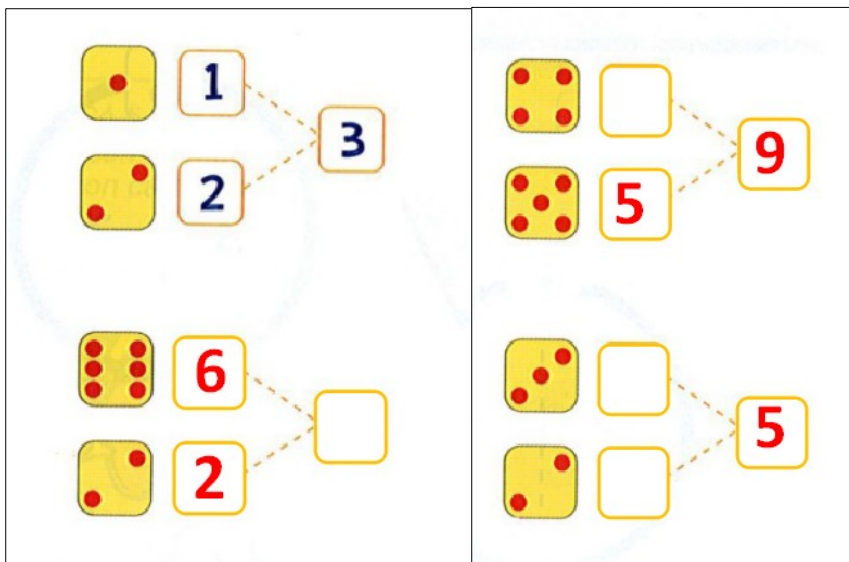
- A B C

II/ TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 6: Khoanh vào số thích hợp? (1 điểm) - M1



Câu 7: Số (theo mẫu) (1 điểm) - M1



Câu 8: Tính (1 điểm) – M2

$$8 + 1 = \dots\dots\dots$$

$$10 + 0 - 5 = \dots\dots\dots$$

Câu 9: Viết phép tính thích hợp vào ô trống: (1 điểm) – M3



--	--	--	--	--

Câu 10: Số? (1 điểm) – M3

Cókhối lập phương?

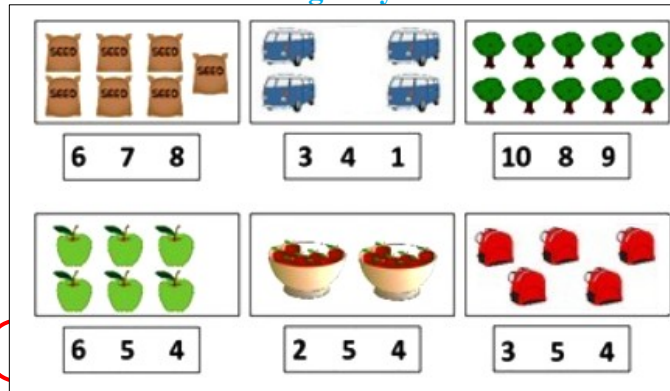
ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

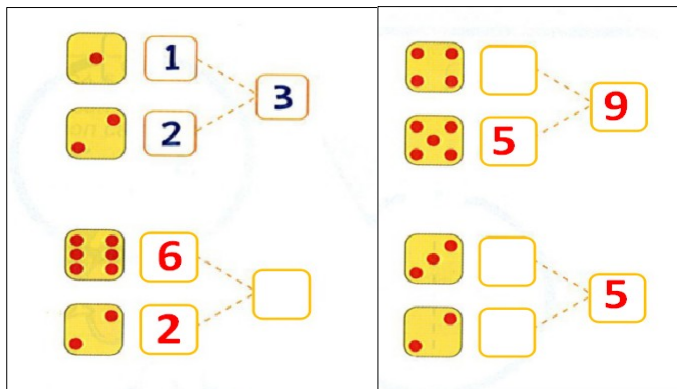
Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	A	B	C
Điểm	1	1	1	1	1

II/ TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 6: Khoanh vào số thích hợp? (1 điểm)



Câu 7: (1 điểm): Điền đúng mỗi số ghi 0,25 điểm



Câu 8: (1 điểm) Tính đúng kết quả mỗi phép tính ghi 0,5 điểm

$$8 + 1 = 9$$

$$10 + 0 - 5 = 5$$

Câu 9: Viết phép tính thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

Viết đúng phép tính thích hợp $4 + 3 = 7$ ($3 + 4 = 7$)

Viết đúng phép tính, tính sai kết quả (0,5 điểm)

Câu 10: Số? (1 điểm)

Có 8 khối lập phương

ĐỀ 11

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 1

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: Các số bé hơn 8:

A. 4, 9, 6

B. 0, 4, 7

C. 8, 6, 7

Câu 2: Kết quả phép tính: $9 - 3 = ?$

A. 2

B. 4

C. 6

Câu 3: Sắp xếp các số 1, 3, 7, 2, 10 theo thứ tự từ bé đến lớn:

A. 1, 2, 3, 7, 10

B. 7, 10, 2, 3, 1

C. 10, 7, 3, 2, 1

Câu 4: Số cần điền vào phép tính $7 + 0 = 0 + \dots$ là:

A. 7

B. 8

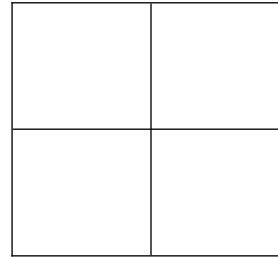
C. 9

Câu 5: Hình vẽ bên có bao nhiêu hình vuông?

A. 6

B. 5

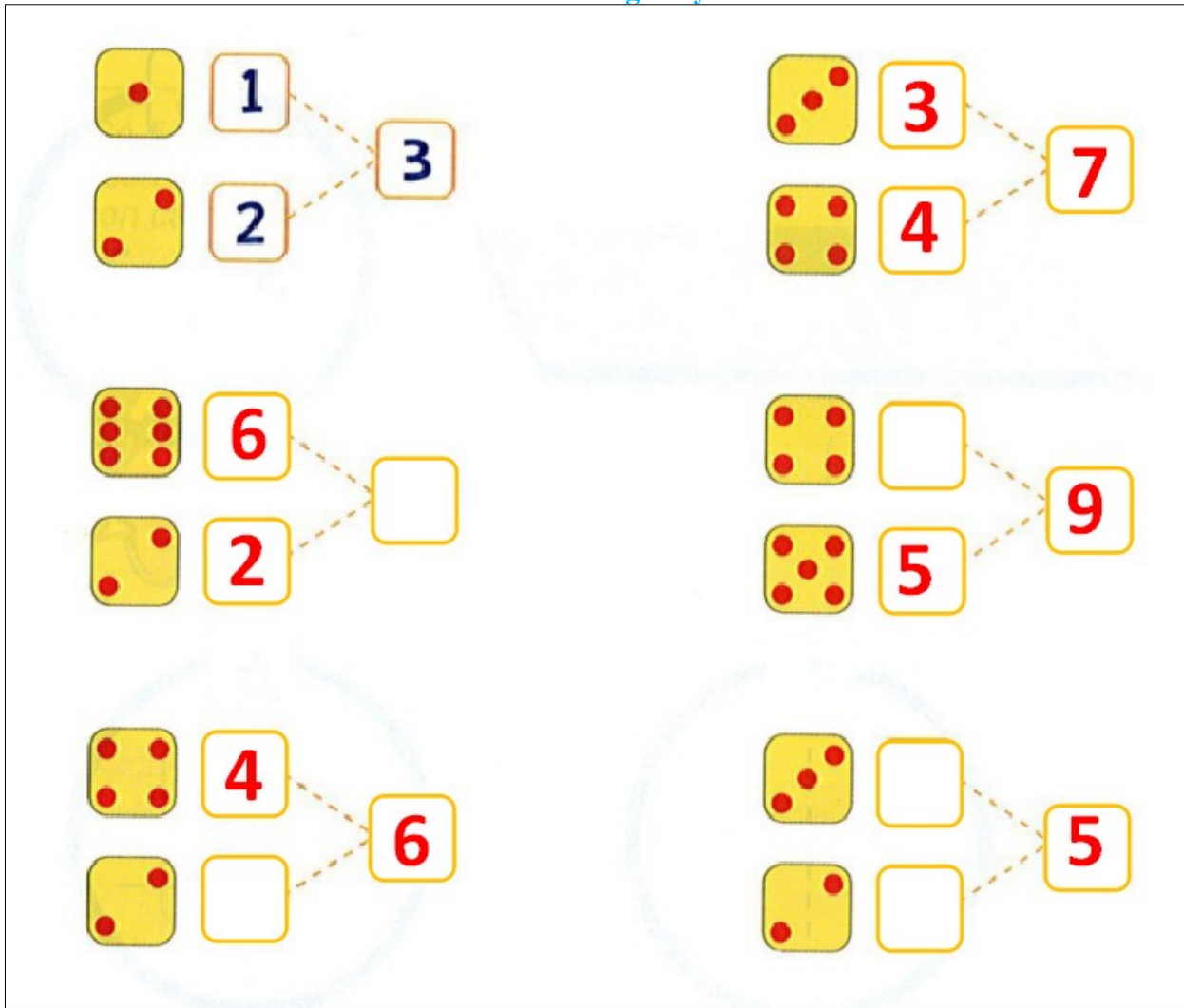
C. 8

**II/ TỰ LUẬN (5 điểm)**

Câu 6:

Đọc số	Viết số
<p><u>Mẫu:</u> 1. Một</p> <p>5</p> <p>8</p>	<p><u>Mẫu:</u> chín. 9</p> <p>Bảy.</p> <p>mười.</p>

Câu 7: Số (theo mẫu)

**Câu 8: Tính**

$$8 + 1 = \dots\dots\dots$$

$$10 + 0 - 5 = \dots\dots\dots$$

Câu 9: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm

a) $4 + 3 \dots 5$

$8 \dots 9 - 6$

b) $1 + 2 \dots 5 - 4$

$10 - 7 \dots 0 + 3$

Câu 10: Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



--	--	--	--	--

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: TOÁN - LỚP 1

A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	A	A	B
Điểm	1	1	1	1	1

B: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 6: (1 điểm) Đọc, viết đúng mỗi số ghi 0,25 điểm

Câu 7: (1 điểm) Điền đúng mỗi số ghi 0,25 điểm

Câu 8: (1 điểm) Tính đúng kết quả mỗi phép tính ghi 0,5 điểm

Câu 9: (1 điểm) Điền đúng mỗi dấu ghi 0,25 điểm.

Câu 10: (1 điểm) Viết đúng phép tính thích hợp $4 + 3 = 7$